

Số: Hậu Giang, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO
Khuyến cáo lịch mùa vụ nuôi thủy sản năm 2023

Tình hình thời tiết năm 2023 được dự báo diễn biến phức tạp, có nhiều tác động bất lợi đến việc phát triển nuôi thủy sản cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Hậu Giang nói riêng. Để hạn chế tình trạng nêu trên, đồng thời kiểm soát dịch bệnh và phát triển nuôi thủy sản theo hướng an toàn, bền vững, việc xác định mùa vụ nuôi phù hợp luôn là yếu tố hết sức quan trọng. Trên cơ sở kết quả thực hiện mùa vụ nuôi thủy sản năm 2022, nhằm giúp các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ dân nuôi thủy sản (gọi tắt là cơ sở nuôi thủy sản) trong tỉnh có kế hoạch thả giống thủy sản đạt hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với nhu cầu thị trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang phối hợp với các ngành, địa phương liên quan xây dựng Thông báo khuyến cáo lịch mùa vụ nuôi thủy sản năm 2023 đối với từng đối tượng và hình thức thả nuôi trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Lịch mùa vụ nuôi một số đối tượng thủy sản

1.1. Cá tra

- Mật độ thả: không quá 60 con/m².
- Thời gian thả giống: từ tháng 2 đến tháng 9 (dương lịch).
- Một số địa phương có điều kiện về cơ sở hạ tầng, nguồn nước đảm bảo có thể thả nuôi quanh năm.

1.2. Cá thác lát

- Mật độ thả giống: 20 - 40 con/m²
- Thời gian thả giống: tốt nhất từ tháng 4 đến tháng 7 (dương lịch).

1.3. Cá rô đồng, cá lóc, cá trê

- Mật độ thả: không quá 100 con/m².
- Thời gian thả giống: tốt nhất từ tháng 5 đến tháng 9 (dương lịch).

1.4. Các loài cá nước ngọt khác (cá chép, trôi, mè, trắm, rô phi,...)

- Mật độ thả giống dưới 10 con/m². Thả ghép nhiều đối tượng, sống theo tầng tầng nước, các đối tượng phụ có thể tận dụng thức ăn dư thừa của đối tượng nuôi chính.
- Thời gian thả giống: quanh năm.

1.5. Lươn đồng

- Khuyến khích sử dụng con giống nhân tạo để đảm bảo chất lượng, kích cỡ đồng đều. Mật độ thả 200 - 300 con/m², kích cỡ giống khoảng 300 - 500 con/kg.

- Thời gian thả giống: tốt nhất từ tháng 4 đến tháng 9 (dương lịch).

1.6. Thủy đặc sản khác (cá chình, cua đing, baba, chạch lấu...)

- Thả riêng từng loài với mật độ:

+ Cá chình (cỡ giống 100 g/con) thả 3 - 4 con/m².

+ Cua đing: 1 - 2 con/m².

+ Baba: cỡ giống 50 - 100 g/con thả 10 - 15 con/m²; cỡ giống 200 g/con thả 5 - 8 con/m².

+ Chạch lấu: mật độ thả nuôi trong ao 2 - 3 con/m²; trong vèo 15 - 20 con/m³.

- Thời gian thả giống: quanh năm.

1.7. Nuôi thủy sản trên ruộng lúa

- Hình thức nuôi: quảng canh cải tiến

- Nuôi cá trên ruộng lúa: nên nuôi ghép nhiều đối tượng, đối tượng nuôi chính nên chiếm trên 50% mật độ nuôi.

+ Mật độ thả từ 1 - 3 con/m², thả > 3 con/m² phải bổ sung thức ăn.

+ Thời gian thả giống: từ tháng 4 đến tháng 8 (**dương lịch**).

+ Tùy điều kiện thực tế của từng địa phương và tình hình mực nước trên ruộng để điều chỉnh thời gian thả cá ruộng cho phù hợp. Trường hợp nước lũ thấp và đến mùa thì người dân nên ương dưỡng cá giống trong vèo lưới, ao, mương... trước khi thả lên ruộng để rút ngắn thời gian nuôi và đảm bảo kích cỡ cá thương phẩm.

- Nuôi tôm trên ruộng lúa: thả giống từ tháng 3 đến tháng 5 (dương lịch) tùy theo diễn biến độ mặn thực tế.

+ Hình thức nuôi quảng canh, không bổ sung thêm thức ăn cho tôm, mật độ thả nuôi không quá 2 con/m².

+ Hình thức nuôi quảng canh cải tiến, có bổ sung thêm thức ăn cho tôm, mật độ thả nuôi không quá 4 con/m².

* **Lưu ý:** Do đặc thù vùng nuôi có nguồn nước mặn với độ mặn không cao, có những năm độ mặn nước chỉ đạt từ 3 - 5‰. Vì vậy, không nên thả tôm với mật độ cao quá 4 con/m².

Trong điều kiện vùng nuôi tôm ngoài đê bao ngăn mặn có độ mặn thấp dưới 25‰ và thời gian xâm nhập mặn ngắn dưới 6 tháng nên áp dụng hình thức ương tôm giống từ giai đoạn tôm post lên giai đoạn giống lớn để nâng cao tỷ lệ

sống tôm nuôi và đạt được kích cỡ thu hoạch trong thời gian nuôi ngắn (3 - 4 tháng).

1.8. Nuôi thủy sản trong lồng, vèo

- Đối tượng nuôi: cá lóc, cá thát lát, cá trê, ếch,...
- Mật độ thả: 60 - 100 con/m³.
- Thời gian thả giống: tốt nhất từ tháng 4 đến tháng 9 (dương lịch).

2. Một số vấn đề cần lưu ý trong quá trình nuôi

- Đối với vùng nuôi tập trung theo quy hoạch: không nên thả giống cùng thời điểm để tránh tình trạng giá con giống tăng cao theo nhu cầu. Giữa 02 vụ nuôi nên có thời gian nghỉ để cải tạo ao đúng kỹ thuật, tránh lưu truyền mầm bệnh cho các vụ sau.

- Đối với nuôi cá lồng/bè nước ngọt: cần đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường theo QCVN 02-22:2015/BNNPTNT; cơ sở nuôi thủy sản nhỏ lẻ cần tuân thủ đúng các quy định theo Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT; cơ sở nuôi thủy sản có đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường và kiểm soát dịch bệnh, thực hiện đúng theo quy định tại Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn Luật.

- Chỉ sử dụng thức ăn thủy sản; sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản và các loại thuốc, hóa chất, kháng sinh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Khuyến cáo cơ sở nuôi sử dụng thức ăn công nghiệp dạng viên, hạn chế sử dụng cá (cá đồng, cá biển...) làm thức ăn trong quá trình nuôi thủy sản, nhằm chủ động về số lượng và đảm bảo chất lượng thức ăn, đồng thời góp phần bảo vệ nguồn lợi thủy sản tự nhiên; Nuôi theo mật độ khuyến cáo, không nuôi mật độ quá cao (nuôi trừ hao) nhằm đảm bảo hiệu quả các mô hình.

- Tuyệt đối không sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật để diệt tạp trong nuôi trồng thủy sản; chấp hành nghiêm thời hạn ngưng sử dụng thuốc kháng sinh, hóa chất trước khi thu hoạch theo hướng dẫn của nhà sản xuất và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Nêu cao ý thức sản xuất vì cộng đồng, thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp cách ly và xử lý khi có dịch bệnh xảy ra; thủy sản chết và chất thải của ao bị bệnh phải thu gom, xử lý kịp thời. Người lao động, dụng cụ, thiết bị tiếp xúc trực tiếp với bùn, nước khi di chuyển từ ao này sang ao khác phải được vệ sinh để ngăn ngừa lây lan mầm bệnh (tránh dùng chung); không được thải nước từ ao nuôi ra kênh cấp của vùng nuôi và thải nước chưa xử lý ra môi trường tự nhiên.

- Nuôi theo hình thức thâm canh, bán thâm canh nên sử dụng chế phẩm sinh học định kỳ để ổn định môi trường nước và xử lý sạch nền đáy ao nuôi; thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo thời tiết, để đề phòng bão, lũ lụt, triều

cường có thể xảy ra, chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu và hướng dẫn của ngành chức năng khi có thiên tai.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Chi cục Chăn nuôi, Thú y - Thủy sản

- Theo dõi tình hình triển khai thực hiện lịch mùa vụ trên địa bàn tỉnh, ghi nhận và có điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo lịch mùa vụ đạt hiệu quả.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định đối với vùng nuôi, cơ sở nuôi cho cán bộ kỹ thuật địa phương và các hộ nuôi; cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho các cơ sở nuôi đủ điều kiện và có đề nghị theo đúng quy định.

- Hỗ trợ các địa phương, cơ sở nuôi thủy sản về kỹ thuật, biện pháp phòng và điều trị bệnh trên thủy sản nuôi.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản lấy mẫu giám sát dư lượng thuốc, hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng, đảm bảo an toàn thực phẩm cho sản phẩm trước khi xuất bán ra thị trường.

- Phối hợp với Chi cục Thủy lợi cập nhật thông tin về khí tượng thủy văn, tình hình xâm nhập mặn nhằm thực hiện tốt việc dự báo, cảnh báo cho cơ sở nuôi thủy sản kịp thời chủ động ứng phó trong quá trình sản xuất.

- Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp triển khai thực hiện và nhân rộng các mô hình khuyến ngư có hiệu quả kinh tế, quảng bá tìm đầu ra cho sản phẩm.

3.2. Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Chi cục Thủy lợi; Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp

Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi, Thú y - Thủy sản và các địa phương triển khai thực hiện Thông báo này; Chủ động cung cấp thông tin về các nhiệm vụ chuyên môn do đơn vị chủ trì để tổ chức phối hợp tốt; Lòng ghép các nội dung trên vào chương trình tập huấn, hội thảo năm 2023 để phổ biến cho cơ sở nuôi thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh.

3.3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ vào Thông báo khuyến cáo lịch mùa vụ nuôi thủy sản năm 2023, chỉ đạo cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc khẩn trương xây dựng kế hoạch và triển khai lịch mùa vụ cụ thể cho từng vùng sản xuất của địa phương mình quản lý; hướng dẫn cơ sở nuôi thủy sản chuẩn bị tốt các điều kiện sản xuất và thời điểm xuống giống tốt nhất theo từng hình thức nuôi, trong đó xác định đối tượng nuôi chủ lực của địa phương để chủ động trong lựa chọn các phương án sản xuất hợp lý như cải tạo công trình nuôi, tìm nguồn con giống, quy trình kỹ thuật, đầu ra sản phẩm,...

3.4. Đối với cơ sở nuôi thủy sản

- Thực hiện đúng khuyến cáo lịch mùa vụ nuôi thủy sản năm 2023 do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang ban hành, không nuôi mật độ cao dẫn đến nguy cơ ô nhiễm, làm ảnh hưởng đến việc phát triển bền vững; tuân thủ nghiêm ngặt quy định việc kiểm tra chất lượng con giống và giữ vệ sinh môi trường khu vực nuôi. Khi có dịch bệnh xảy ra, người nuôi phải tuân thủ thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản và các quy định khác của các cơ quan chuyên môn, địa phương.

- Nghiêm túc chấp hành các quy định về quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản và các quy định hiện hành khác.

Trong quá trình thực hiện và áp dụng khuyến cáo lịch mùa vụ nuôi thủy sản 2023, nếu có phát sinh các khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về **Chi cục Chăn nuôi, Thú y - Thủy sản tỉnh Hậu Giang** - Địa chỉ: Số 27, đường Võ Văn Kiệt, khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Điện thoại: 02933.878.981 để tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- BGD Sở NN và PTNT (để báo cáo);
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Thủy sản tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nông nghiệp/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục Chăn nuôi, Thú y - Thủy sản; Thủy lợi, QLCL NLS và TS; Trung tâm KN và DVNN;
- Báo Hậu Giang; Đài PT-TH Hậu Giang; Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, CCCNTYTS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Ngọc Giao